

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt chi tiết kinh phí chi có mục tiêu năm 2016
của Phòng Nông nghiệp & PTNT huyện Tuy Phước.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 01/2002/QH11 ngày 16/12/2002;

Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 04/01/2016 của UBND huyện Tuy Phước về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2016;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn huyện tại Tờ trình số 50/TTr-PNN ngày 09/3/2015 và của Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện tại Tờ Trình số 111/TTr-PTCKH ngày 18/3/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự toán kinh phí chi có mục tiêu từ nguồn kinh phí có mục tiêu của huyện năm 2016 cho Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện, để đơn vị tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ năm 2016. *Cụ thể như sau:*

- Kinh phí giao cho đơn vị đầu năm 2016 tại Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 04/01/2016 của UBND huyện Tuy Phước, với tổng số tiền là **150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng)**. Trong đó :

+ Kinh phí chi công tác PCLB & TLCN:	64.800.000 đồng
+ Kinh phí chi công tác phòng chống xung điện xiết máy & hỗ trợ các nhóm Đồng quản lý nguồn lợi thủy sản:	40.500.000 đồng
+ Kinh phí chi hoạt động phòng chống cháy chữa rừng:	16.200.000 đồng
+ Kinh phí tiết kiệm chi (đơn vị không được phép sử dụng, để thực hiện cải cách tiền lương năm 2016):	28.500.000 đồng

(Chi tiết có phụ lục kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện :

1. Giao Trưởng phòng Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện trên cơ sở nguồn kinh phí ngân sách huyện phân bổ năm 2016 đã được phê duyệt tại Điều 1 của Quyết định này, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện chương trình mục tiêu năm 2015 đạt kết quả cao và quyết toán tài chính đúng quy định;

2. Giao Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện lập thủ tục cấp phát kinh phí và theo dõi quyết toán tài chính đúng theo quy định hiện hành;

3. Giao Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện căn cứ các nội dung chi đã được phê duyệt, tiến hành kiểm soát chi đúng theo quy định hiện hành;

Điều 3 . Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký,

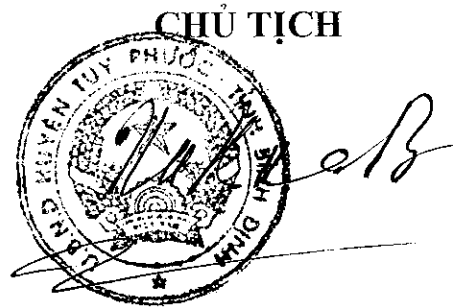
Chánh Văn phòng HĐND & UBND huyện, Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện, Trưởng phòng Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu : VT



CHỦ TỊCH



Nguyễn Đình Thuận

PHỤ LỤC
DỰ TOÁN CHI TIẾT KINH PHÍ CHI CÓ MỤC TIÊU
Đơn vị: PHÒNG NÔNG NGHIỆP & PTNT HUYỆN.

(Kèm theo Quyết định số 189/QĐ-CTUBND ngày 18/3/2016 của Chủ tịch UBND huyện)

ĐVT: đồng

TT	NỘI DUNG CHI	SỐ TIỀN
I	Kinh phí công tác PCLB & tìm kiếm cứu nạn	64,800,000
1	Chi trực làm việc ngoài giờ PCLB TKCN	16,000,000
2	Chi tiền cước điện thoại 3 tháng cho Ban PCBL	9,440,000
3	Chi mua vật tư văn phòng phẩm	2,460,000
4	Chi hội nghị tổng kết công tác PCBL TKCN năm 2016	1,000,000
5	Chi mua áo mưa cho BCH & các thành viên trực tiếp tham gia (40 người x 300.000 đ/cái)	12,000,000
6	Chi xăng, dầu phục vụ công tác PCLB, TKCN	9,000,000
7	Chi hỗ trợ xăng xe cho Ban CHPCLB (23 người x 300.000đ)	6,900,000
8	Chi hỗ trợ Đội thanh niên xung kích mùa mưa bão và chi khác	8,000,000
II	Kinh phí công tác phòng chống xung điện máy và hỗ trợ các nhóm Đồng quản lý nguồn lợi thủy sản	40,500,000
	Chi công tác phòng chống xung điện xiết máy	24,300,000
1	Tiền bồi dưỡng ngoài giờ cho cán bộ chiến sĩ đội công tác (120.000 đồng x 10 người x 1 lần/tháng x 10 tháng)	12,000,000
2	Tiền xăng, nhớt phục vụ tuần tra, truy bắt	7,300,000
3	Tiền thuê giữ bobo (250.000 đồng/ tháng x 12 tháng)	3,000,000
4	Chi vận chuyển và tạm giữ tang vật chờ xử lý	1,000,000
5	Tiền bồi dưỡng hội đồng tiêu hủy tan vật	1,000,000
	Chi hỗ trợ cho các nhóm Đồng quản lý nguồn lợi thủy sản	16,200,000
1	Chi thuê ghe đi tuần tra và bồi dưỡng cán bộ làm ngoài giờ	16,200,000
III	Chi hoạt động phòng chống cháy chữa rừng	16,200,000
	Chi công tác PCCR	10,200,000
1	Chi hỗ trợ công tác tuyên truyền	1,000,000
2	Chi mua sắm công cụ, dụng cụ PCCCR	4,200,000
3	Chi xăng xe phục vụ công tác PCCCR	2,000,000
4	Chi bồi dưỡng tham gia canh lửa rừng và chữa cháy rừng	3,000,000
	Chi thực hiện Chỉ thị 12/CT-TTg	6,000,000

TT	NỘI DUNG CHI	SỐ TIỀN
1	Chi tổ chức tuyên truyền các trường học, 10 xã, thị trấn	1,500,000
2	Chi hỗ trợ công tác kiểm tra truy quét	2,500,000
3	Chi xăng xe phục vụ công tác kiểm tra truy quét	2,000,000
IV	Tiết kiệm chi 19%	28,500,000
	TỔNG CỘNG	150,000,000

(Bằng chữ: Một trăm năm mươi triệu đồng chẵn./.)

Handwritten signature